

## BÀI 2: SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

**Câu 1:** Để biểu thị dáng đất trên bản đồ, người ta thường dùng: ***Đường bình độ.***

**Câu 2:** Độ chênh cao giữa 2 đường bình độ con trên bản đồ tỉ lệ 1/25.000 là: ***5m.***

**Câu 3:** Đoạn đường trên thực địa dài 1km, khi vẽ trên bản đồ tỉ lệ 1/25.000 sẽ có độ dài: ***4cm.***

**Câu 4:** Bản đồ 1:10.000 có ý nghĩa: ***1cm trên bản đồ = 100m ngoài thực địa.***

**Câu 5\*:** Thước tỉ lệ trên bản đồ địa hình dùng để: ***Đo và đổi độ dài trên bản đồ ra độ dài thực địa.***

**Câu 6:** Khi tác chiến vùng đồng bằng và trung du, cấp chiến thuật thường dùng bản đồ có tỉ lệ: ***1:25.000.***

**Câu 7:** Khi tác chiến ở địa hình rừng núi, cấp chiến thuật thường dùng bản đồ có tỉ lệ: ***1:50.000.***

**Câu 8:** Bản đồ cấp chiến thuật là bản đồ dùng cho chỉ huy tham mưu cấp: ***từ đại hội đến cấp sư đoàn.***

**Câu 9:** Bản đồ cấp chiến dịch dùng cho chỉ huy tham mưu cấp: ***quân đoàn, quân khu,...***

**Câu 10:** Bản đồ dùng cho chỉ huy tham mưu cấp chiến lược: ***tỉ lệ 1:500.000 đến 1:1.000.000.***

**Câu 11:** Bản đồ cấp chiến lược dùng cho: ***Bộ Tổng Tư lệnh và các cơ quan cấp chiến lược.***

**Câu 12:** Để đo cự ly trên bản đồ người ta thường dùng: ***Đo cự ly đoạn thẳng (thước milimét, băng giấy, compa); Đo cự ly đoạn gấp khúc, đoạn cong (băng giấy, sợi dây mềm, compa, thước đo kiểu đồng hồ).***

**Câu 13:** Tỷ lệ bản đồ là: ***Mức thu nhỏ chiều dài nằm ngang của các đường trên thực địa khi biểu thị chúng trên bản đồ.***

**Câu 14:** Đường bình độ trong bản đồ địa hình có tính chất gì? ***Đường bình độ là đường cong khép kín, nối liền các điểm có cùng độ cao trên mặt đất được chiếu lên mặt phẳng bản đồ.***

**Câu 15:** Diện tích trên thực địa tương ứng với một ô vuông trên bản đồ phụ thuộc: ***tỉ lệ bản đồ.***

**Câu 16:** Khi đo diện tích trên bản đồ ta dựa vào: ***số ô vuông có trên bản đồ sau khi xét.***

**Câu 17:** Ký hiệu rừng cây và thực vật trên bản đồ địa hình được dùng: ***kí hiệu địa vật (kí hiệu không theo tỉ lệ).***

**Câu 18:** Trên bản đồ địa hình, kí hiệu  $\frac{1}{2}$  tỉ lệ dùng để: ***kí hiệu biểu thị đúng tương quan tỉ lệ về chiều dài của địa vật và giữ được phương hướng thực của nó ở thực địa, nhưng về chiều ngang không vẽ theo tỉ lệ.***

**Câu 19:** Khi đo trên bản đồ tỉ lệ 1:25.000 được độ dài 2cm thì tương ứng với ngoài thực địa: ***500m.***



**Câu 15\*:** Khi bị thương ở vùng **ngực**, chuyển thương binh bằng cách phải: **Đặt thương binh trong tư thế nằm, nửa ngồi nhằm giúp cho thương binh dễ thở.**

**Câu 16:** Tư thế chuyển thương binh bằng cáng, bằng vồng:

- **Khi khiêng thương binh phải cho đầu đi trước**
- **Khi leo núi đầu thương binh luôn ở vị trí cao hơn chân, nếu khiêng cáng cứng phải giữ thăng bằng**
- **Tuyệt đối không để ngã, rơi thương binh, khi đặt xuống phải đặt nhẹ nhàng, tránh những chấn động mạnh.**

**Câu 17:** Một trong những tác dụng của băng vết thương phần mềm:

- **Bảo vệ vết thương không bị ô nhiễm thêm**
- **Cầm máu tại vết thương**
- **Hạn chế được các biến chứng xấu.**

**Câu 18:** Một trong những nguyên tắc băng vết thương là:

- **Băng kín vết thương, không bỏ sót vết thương**
- **Băng đủ chặt**
- **Băng sớm, băng nhanh.**

**Câu 19:** Cho biết các kiểu băng cơ bản:

- **Băng vòng xoắn**
- **Băng số 8.**

**Câu 20:** Biện chứng của vết thương phần mềm:

- **Các mô dập nát và hoại tử**
- **Vùng bị thương càng nhiều khối cơ dày**
- **Sức đề kháng kém**

**Câu 21:** Thế nào là vết thương kín? **Là loại vết thương không bị rách da hoặc chảy máu bên ngoài, thường gọi là chấn thương như: ngực kín, bụng kín,...**

**Câu 22:** Thế nào là vết thương hở? **Là loại vết thương rách ra và các mô, gặp rất phổ biến trong các vết thương chiến tranh.**

**Câu 23:** Hãy nêu một trong những nguyên tắc khi đặt garô? **Đặt garô sát trên chỗ bị đè ép với áp lực vừa phải cho máu lưu thông chậm lại.**

**Câu 24:** Cho biết biện chứng của vết thương mạch máu? **Choáng do mất máu nhiều dễ dẫn đến tử vong; vết thương bị ô nhiễm; chảy máu lần 2.**

**Câu 25:** Thương binh bị tổn thương cột sống phải vận chuyển như thế nào? **Phải đặt thương binh ở trên ván cứng, không khiêng bằng cáng, vồng.**

**Câu 26:** Khi băng cẳng chân, ta thường áp dụng: **Băng số 8**

**Câu 27:** Tư thế chuyển thương binh bị thương vùng hàm, trước cổ: **Phải đặt thương binh nằm sấp, vì máu, dịch khi nằm nằm ngửa có thể chảy vào đường hô hấp và có thể gây ngạt thở.**

## BÀI 4: VŨ KHÍ BỘ BINH

**Câu 1:** Dây băng súng trung liên RPD chứa được: **2 dây băng, mỗi băng 50 viên.**

**Câu 2:** Tầm bắn thẳng của súng tiểu liên AK với mục tiêu người chạy cao (1,5m) là: **525m.**

**Câu 3:** Cấu tạo súng tiểu liên AK gồm: **11 bộ phận.**

**Câu 4:** Hoả lực tập trung của súng tiểu liên AK bắn các mục tiêu trên mặt đất, mặt nước ở cự ly: **800m.**

**Câu 5:** Cấu tạo đạn súng tiểu liên AK gồm: **Vỏ đạn, hạt lửa, thuốc phóng, đầu đạn.**

**Câu 6:** Súng tiểu liên AK sử dụng những loại đầu đạn: **Đầu đạn thường, đầu đạn vạch đường, đầu đạn xuyên cháy và đầu đạn cháy.**

**Câu 7:** Khi bắn súng tiểu liên AK, điều kiện lý tưởng thì tầm bay xa nhất của đầu đạn: **1000m.**

**Câu 8:** Súng tiểu liên AK bắn được máy bay, quân nhảy dù trong vòng: **500m.**

**Câu 9:** Súng tiểu liên AK dùng chung đạn với các loại súng: **Súng trường CKC, K63, trung liên RPD, RPK.**

**Câu 10:** Trọng lượng súng tiểu liên AK khi không có đạn: **3,8kg (AKM: 3,1kg; AKMS: 3,3kg).**

**Câu 11:** Tầm bắn thẳng của súng tiểu liên AK, khi mục tiêu người nằm cao 0,5m: **350m.**

**Câu 12:** Hộp tiếp đạn của súng tiểu liên AK khi lắp đầy chứa được: **30 viên đạn.**

**Câu 13:** Cấu tạo bên trong nòng súng tiểu liên AK có mấy rãnh xoắn: **4 rãnh xoắn.**

**Câu 14:** Nòng súng tiểu liên AK dài: **414-415mm.**

**Câu 15:** Đường ngắm gốc của súng tiểu liên AK dài: **378mm.**

**Câu 16:** Súng trung niên RPD bắn máy bay, quân nhảy dù trong vòng: **500m.**

**Câu 17:** Tốc độ bắn chiến đấu của súng tiểu liên AK khi bắn liên thanh: **100 phát/phút.**

**Câu 18:** Tốc độ bắn chiến đấu của súng tiểu liên AK khi bắn phát một: **40 phát/phút.**

**Câu 19:** Tầm bắn ghi trên thước ngắm của súng trung niên RPD và tương ứng với cự ly bắn ngoài thực tế là: **100 – 1000m.**

**Câu 20:** Tác dụng bộ phận ngắm của súng tiểu liên AK: **Để ngắm bắn vào các mục tiêu ở cự ly khác nhau.**

**Câu 21:** Tốc độ bắn chiến đấu của súng trung niên RPD: **650 phát/phút.**

**Câu 22:** Cấu tạo súng trung niên RPD gồm: **11 bộ phận.**

**Câu 23:** Súng tiểu liên AK dùng đạn cỡ: **7,62mm.**

**Câu 24:** Khi tháo và lắp thông thường súng AK người thực hiện cần:

- **Nắm vững cấu tạo của súng**
- **Chọn nơi khô ráo, sạch sẽ; chuẩn bị đầy đủ đồ dụng, phương tiện cần thiết**
- **Trước khi tháo phải khám súng**
- **Phải dùng đúng phụ tùng, đúng động tác.**





*thường và kíp điện.*

**Câu 9:** Công dụng của kíp nổ: *Gây nổ thuốc nổ hoặc dây nổ, kíp rất nhạy nổ nếu bị va đập, cọ xát, vật nặng đè lên, khâu chọc mắt ngỗng, tăng nhiệt độ đột ngột, tia lửa nhỏ phụt vào đều làm kíp nổ.*

**Câu 10:** Cấu tạo kíp nổ thường: *Vỏ kíp, thuốc nổ mạnh, thuốc gây nổ, bát kim loại, lựa phòng ẩm, mắt ngỗng. (6 bộ phận)*

**Câu 11:** Tốc độ cháy trung bình của dây cháy chậm trong không khí: *1cm/s, dưới nước cháy sẽ nhanh hơn.*

**Câu 12:** Tác dụng của nụ xoè: *Để phát lửa đốt cháy dây cháy chậm hoặc gây nổ kíp trực tiếp nhanh gọn, bí mật.*

**Câu 13:** Cấu tạo của nụ xoè nhựa: *Vỏ bằng nhựa, tay giật bằng nhựa nối với dây giật bằng kim loại dây xoắn có quét thuốc cháy, bên trong có phểu kim loại đựng thuốc phát lửa, lỗ tra dây cháy chậm.*

**Câu 14:** Đồ dùng gây nổ thường bao gồm: *Kíp, Dây cháy chậm, Nụ xoè, Dây nổ,...*

**Câu 15:** Khi ứng dụng thuốc nổ phá đất, căn cứ vào hiện tượng và kết quả nổ ta phân thành mấy loại lượng nổ, là những loại: *3 loại lượng nổ:*

- *Lượng nổ bắn tung*
- *Lượng nổ phá om*
- *Lượng nổ nén ép.*

**Câu 16:** Cấu tạo của nụ xoè đồng: *Cơ bản như nụ xoè nhựa, chỉ khác: vỏ bằng đồng, hai bên có lỗ trích khí thuốc đối xứng nhau, dây giật bằng sợi gai màu đen.*

**Câu 17:** Thủ pháo là: *Lượng nổ khối có khối lượng nhỏ (400-1000g).*

**Câu 18:** Căn cứ vào kích thước và thuốc nổ bên trong, kíp có mấy loại, là những loại: *phân loại từ 1-10. Thường dùng kíp số 6, 8, 10.*

**Câu 19:** Thuốc nổ fulminat thủy ngân có cảm ứng nổ như thế nào? *Rất nhạy nổ với va đập, cọ xát.*

**Câu 20:** Thuốc nổ fulminat thủy ngân có tác dụng gì khi tiếp xúc với môi trường ẩm? *Để hút ẩm, khi bị ẩm sức gây nổ kém hoặc không nổ. Khi bị ẩm, sấy khô có thể nổ.*

**Câu 21:** Nhiệt độ nổ của Thuốc nổ fulminat thủy ngân là? *Rất dễ bắt lửa, khi bắt lửa nổ ngay; 160 - 170°C tự nổ.*

**Câu 22:** Thuốc nổ azôtua chỉ có tác dụng gì khi tiếp xúc với môi trường ẩm ướt? *Ít hút ẩm hơn Sét thủy ngân, khi bị ẩm ướt, sức gây nổ giảm.*

**Câu 23:** Thuốc nổ TNT có cảm ứng nổ như thế nào? *An toàn khi va đập, đạn súng thường bắn xuyên qua không cháy, không nổ, gây nổ từ kíp số 6 trở lên,...*

**Câu 24:** Thuốc nổ TNT có tác dụng gì khi tiếp xúc với môi trường ẩm ướt? *Không hút ẩm, ngâm lâu dưới nước vẫn nổ (trừ thuốc bột).*

**Câu 25:** Cấu tạo của dây cháy chậm gồm mấy bộ phận? *Vỏ bọc ngoài, sợi tim, lõi thuốc đen.*







**Câu 10:** Đường ngắm cơ bản của súng tiểu liên AK được hiểu: *Là đường thẳng từ mắt người ngắm qua chính giữa mép trên của khe thước ngắm đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm.*

**Câu 11:** Sai đường ngắm cơ bản là: *Sai về góc bắn về tầm và hướng bắn.*

**Câu 12:** Khi bắn súng tiểu liên AK, nếu có gió dọc ngược với hướng bắn thì: *Làm cho đầu đạn bay thấp xuống và gần hơn.*

**Câu 13:** Khi bắn súng tiểu liên AK, nếu có gió dọc xuôi với hướng bắn thì: *Làm cho đạn bay cao hơn và xa hơn.*

**Câu 14:** Nếu đầu ngắm thấp hơn mép trên khe ngắm, thì điểm chạm của đạn trên mục tiêu: *Thấp hơn.*

**Câu 15:** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào ảnh hưởng nhiều nhất đến kết quả bắn:

**Câu 16:** Nếu đầu ngắm cao hơn mép trên khe ngắm, thì điểm chạm của đạn trên mục tiêu: *Cao hơn.*

**Câu 17:** Khi bắn súng tiểu liên AK, nếu có gió ngang theo hướng bắn thì ảnh hưởng của gió đến đầu đạn: *Làm cho đầu đạn bay lệch hướng theo chiều xuôi hướng gió.*

**Câu 18:** Nếu đầu ngắm thấp hơn mép trên khe ngắm và lệch phải, thì điểm chạm của đạn trên mục tiêu: *Thấp và lệch phải.*

**Câu 19:** Các nguyên nhân sinh ra góc nảy: *Do va chạm, do giao động của nòng súng, do súng giật lùi.*

**Câu 20:** Nếu đầu ngắm cao hơn mép trên khe ngắm và lệch trái, thì điểm chạm của đạn trên mục tiêu: *Cao và lệch trái.*

**Câu 21:** Bắn súng tiểu liên AK, khi thôi bắn hoàn toàn khẩu lệnh được hô: *“Thôi bắn, tháo đạn khám súng – Đứng dậy!”*

**Câu 22:** Khoảng an toàn của đường đạn là:

**Câu 23:** Khi đường ngắm cơ bản chính xác, mặt súng thẳng bằng, nếu điểm ngắm sai lệch so với điểm ngắm đúng 12cm. Thì điểm chạm của đạn trên mục tiêu sẽ sai lệch so với điểm ngắm đúng là: *12cm.*

**Câu 24:** Khi đường ngắm cơ bản chính xác, mặt súng thẳng bằng, nếu điểm ngắm sai lệch so với điểm ngắm đúng 1cm. Thì điểm chạm của đạn trên mục tiêu sẽ sai lệch so với điểm ngắm đúng là: *1cm.*

**Câu 25:** Nguyên nhân làm cho nòng súng dao động khi bắn:

**Câu 26:** Góc nảy là: Là góc tạo bởi trục nòng súng khi đã lấy đường ngắm và trục nòng súng ở thời điểm đạn ra khỏi mặt cắt miệng nòng súng.

## BÀI 8: CHIẾN THUẬT TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIỀN CÔNG – PHÒNG NGỰ

**Câu 1:** Trong chiến đấu tiến công, trước khi vận động đến gần địch người chiến sĩ phải: *Quan sát tình hình địch, tình hình ta, xem xét địa hình, thời tiết, vận động theo đường nào, đến đâu, thời cơ và động tác vận động trong từng đoạn, vị trí tạm dừng và cách nghi binh lừa địch.*

**Câu 2:** Các mục tiêu người chiến sĩ thường gặp trong chiến đấu tiến công trận địa: *Ụ súng, lô cốt, tên địch, tốp địch, xe tăng, xe bọc thép, căn nhà, chiến hào, giao thông hào.*

**Câu 3:** Đặc điểm của ta trong chiến đấu tiến công:

**Câu 4:** Một trong những yêu cầu chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công:

- *Bí mật, bất ngờ, tinh khôn, mưu mẹo*
- *Dũng cảm, linh hoạt, kịp thời*
- *Biết phát hiện và lợi dụng nơi sơ hở, hiểm yếu của địch, tiếp cận đến gần mục tiêu diệt địch*
- *Độc lập chiến đấu, chủ động hiệp đồng, liên tục chiến đấu*
- *Phát huy cao độ hiệu quả của vũ khí, trang bị tiêu diệt địch, tiết kiệm đạn*
- *Đánh nhanh, sạch tạo kẽ hở, vừa đánh vừa vận.*

**Câu 5:** Hiệp đồng trong chiến đấu tiến công nhằm mục đích:

**Câu 6:** Trong chiến đấu phòng ngự, khi địch dùng hỏa lực bắn phá vào trận địa phòng ngự của ta, người chiến sĩ phải: *Triệt để lợi dụng công sự trận địa, địa hình, địa vật để ẩn nấp, tránh sát thương, đồng thời phải tích cực, chủ động quan sát nắm chắc tình hình mọi mặt, nhất là tình hình địch trong phạm vi đảm nhiệm.*

**Câu 7:** Một trong những yêu cầu chiến thuật từng người trong chiến đấu phòng ngự:

- *Có quyết tâm chiến đấu cao. Chuẩn bị mọi mặt chu đáo, bảo đảm đánh địch dài ngày*
- *Xây dựng công sự chiến đấu vững chắc, ngày càng kiên cố, nguy trang bí mật*
- *Thiết bị bắn chu đáo, phát huy được hỏa lực ngăn chặn và tiêu diệt được địch trên các hướng*
- *Kiên cường, mưu trí, dũng cảm, chủ động, kiên quyết giữ vững trận địa đến cùng.*

**Câu 8:** Khi tiến công trận địa, địch thường dùng các lực lượng: *Hỏa lực các loại bắn vào các trận địa phía sau. Bộ binh, xe tăng, xe bọc thép thực hành xung phong...*

**Câu 9:** Khi ta phòng ngự, trước khi địch tiến công thường dùng thủ đoạn: *Địch thường sử dụng các lực lượng, phương tiện trinh sát từ trên không kết hợp biệt kích, thám báo; sử dụng hỏa lực của máy bay, pháo binh đánh phá mãnh liệt.*